

Nội dung bài viết

1. [Unit 1: Pronunciation \(SBT trang 5\)](#)
2. [Unit 1: Vocabulary & Grammar \(SBT trang 6\)](#)
3. [Unit 1: Reading \(trang 8\)](#)
4. [Unit 1: Speaking \(trang 10\)](#)
5. [Unit 1: Writing \(trang 11\)](#)

Unit 1: Pronunciation (SBT trang 5)

1. (trang 5 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Complete the (a) sentences with the words in the box. Then write the corresponding homophones to complete the (b) sentences. The first one is done as an example. (Hoàn thành các câu (a) với các từ trong hộp. Sau đó viết các từ đồng âm tương ứng để hoàn thành câu (b). Câu tiên được thực hiện như là một ví dụ)

2. (a) heel (b) he'll	3. (a) carat (b) carrot	4. (a) peace (b) piece
5. (a) through (b) threw	6. (a) cymbals (b) symbols	7. (a) jeans (b) genes

Hướng dẫn dịch:

1. (a) Anh ta đã phải phanh rất mạnh để tránh va vào xe tải ở phía trước.
(b) Bạn nên nghỉ ngơi bây giờ. Bạn đã làm việc suốt trong 4 giờ rưỡi.
2. (a) Khao khát danh tiếng và sự giàu có là điểm yếu của cô ấy. (Achilles heel: điểm yếu)
(b) Bryan đã bị bong gân mắt cá chân, nhưng tôi tin anh sẽ vượt qua chấn thương của mình để giành huy chương vàng.
3. (a) Kate đeo một chiếc nhẫn kim cương 16 carat đẹp mắt. giá trị của nó là hơn \$ 100,000.
(b) CEO đã quyết định sử dụng cà rốt và cây gậy để động viên nhân viên trong công ty của ông. (Cây gậy và củ cà rốt là một kiểu chính sách ngoại giao trong quan hệ quốc tế)
- 4 (a) Alex cho biết ngày của anh rất bận rộn, và anh chỉ muốn sự yên tĩnh hiện giờ.

(b) Nhóm chúng tôi khá mạnh, vì vậy hoàn thành dự án này trước thời hạn rất dễ dàng.

5. (a) John bị bắt lái xe vượt đèn đỏ.

(b) Angela ném một cục đá xuống sông.

6. (a) Múa lân đi kèm với âm thanh của chũm chọe thu hút đám đông lớn.

(b) Đà điều Úc và chuột túi đã được chọn là biểu tượng của nước Úc để đại diện cho sự tiến bộ của quốc gia bởi vì chúng không bao giờ di chuyển lùi về phía sau.

7. (a) Quần jean màu xanh, mặt hàng quần áo phổ biến nhất trên thế giới, đã được phát minh bởi Jacob Davis.

(b) Các bác sĩ sẽ sớm có thể sử dụng gen để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh.

2. (trang 5 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Practice the sentences in 1. (Học sinh thực hành luyện tập các câu ở trong phần 1)

Unit 1: Vocabulary & Grammar (SBT trang 6)

1. (trang 6 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Do the following crossword puzzle. (Giải câu đố ô chữ dưới đây)

1. distinguished	2. perseverance	3. talented	4. generosity
5. dedication	6. reputation	7. figure	

2. (trang 6 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Complete the following sentences with the correct form of the words from the crossword puzzle. (Hoàn thành các câu sau với dạng đúng của những từ trong câu đố ô chữ)

1. dedication	2. perseverance	3. reputation	4. talented
5. generosity	6. distinguished	7. figures	

Hướng dẫn dịch:

1. Sự cố gắng không mệt mỏi của ông để bảo vệ động vật quý hiếm đã rất được ngưỡng mộ.
2. Chăm chỉ và sự kiên trì giúp cậu thủ tennis thành công trong sự nghiệp thể thao của họ.
3. Không dễ dàng để xây dựng một danh tiếng tốt, nhưng thậm chí còn khó khăn hơn để bảo vệ nó.
4. Công ty đang tìm kiếm các sinh viên tài năng từ các trường đại học về thời trang, những người sẵn sàng làm việc chăm chỉ.
5. Thế giới sẽ tốt hơn nếu có nhiều người bày tỏ sự hào phóng với người khác.
6. Các vị khách quý của chúng tôi vừa đến nơi. Hãy chào đón họ với tiếng vỗ tay thật lớn.
7. Winston Churchill là một trong những nhân vật nổi bật nhất trong nền chính trị Anh.

3. (trang 7 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Put the verbs in brackets in the past simple or past continuous. (Đặt động từ trong ngoặc ở thì quá khứ đơn hoặc quá khứ tiếp diễn.)

1. saw; left; was still talking; looked; was waiting; heard; had.
2. Did you hear; happened; fell; were filming; played/was playing; read; said; were still operating.

Hướng dẫn dịch:

1. Chiều hôm nay, tôi đã thấy Dingo, người vô địch môn boxing, ở sân bay. Khi tôi rời sân bay lúc 5 giờ chiều, anh ấy vẫn đang nói chuyện với người quản lý chăm sóc khách hàng. Anh ấy trông rất lo lắng. Sau đó khi tôi đang chờ taxi, tôi nghe thấy anh ấy có vấn đề với hành lý của mình.

2. Sue: Cậu đã nghe tin về Tim chưa?

Ken: Ý cậu là ngôi sao điện ảnh nổi tiếng à? Chuyện gì vậy?

Sue: Anh ấy ngã từ tầng 6 xuống khi họ đang quay một cảnh phim tòa nhà đang cháy. Anh ấy diễn làm một người lính cứu hỏa giải cứu một đứa trẻ.

Ken: Quả là một cú sốc! Anh ấy có ổn không?

Sue: Mình không biết. Mình chỉ đọc tin trên mạng xã hội. Họ nói các bác sĩ vẫn đang phẫu thuật cho anh ấy.

4. (trang 7 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Read the following story and complete each gap with an article. Write a cross (X) if no articles are necessary. (Đọc câu chuyện dưới đây và hoàn thành mỗi khoảng trống với một mạo từ. Viết dấu X nếu như không cần mạo từ)

1. x	2. x	3. a	4. x
5. x	6. x	7. a	8. x
9. x	10. the	11. the	

Hướng dẫn dịch:

Marco Polo sinh năm 1254, ở Venice, Ý, trong một gia đình thương gia giàu có. Ông đã đi rất nhiều nơi với gia đình của mình, hành trình đi từ châu Âu đến châu Á từ năm 1271 đến 1295. Ông sống ở Trung Quốc khoảng 17 năm. Hiện đang có một cuộc tranh luận giữa các nhà lịch sử về việc liệu Marco từng thực sự đã sang Trung Quốc không. Không có bằng chứng gì ngoài cuốn sách nổi tiếng của ông nói rằng ông đã từng đi đến Viễn Đông. Tuy nhiên, những kiến thức về văn hóa của ông về khu vực này thật khó để chối bỏ.

5. (trang 7 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Underline ten mistakes in the conversation and correct them. (Gạch chân 10 lỗi sai trong cuộc đối thoại sau và sửa chúng)

Van: What's a book you're reading about? → the

Quang: Pelé's life story. It's quite interesting. You can learn more about his life and career.

Van: When does he start playing the football? → did; X

Quang: When he was a teenager. And at an age of 15, he was gaining a reputation as the powerful goal scorer. → the; gained; a

Van: I see. But why is he considered a greatest of all football players? → the

Quang: Pelé was scoring 1281 goals in 1363 games, which is the remarkable achievement since he was always surrounded by the defenders of the opposing team.
→ scored, a

Van: I want to know more about him. Can I borrow a book? → your

Hướng dẫn dịch:

Vân: Cậu đang đọc sách về gì vậy

Quang: Cuộc đời của Pelé. Nó khá là thú vị. Cậu có thể học thêm về cuộc sống và sự nghiệp của ông ấy.

Vân: Ông ấy bắt đầu chơi bóng đá từ bao giờ vậy?

Quang: Khi ông còn là một thiếu niên. Và vào lúc 15 tuổi, ông đã tiếng như là người ghi bàn quyên lục.

Vân: Tớ hiểu rồi. Nhưng tại sao anh ấy được đánh giá là cầu thủ bóng đá tuyệt vời nhất?

Quang: Pelé đã ghi 1281 bàn trong 1363 trận đấu, điều này là một thành tựu đáng ghi nhận bởi anh luôn bị bao quanh bởi hậu vệ đối thủ.

Vân: Tớ muốn biết thêm về ông ấy. Cho tớ mượn cuốn sách được không?

Unit 1: Reading (trang 8)

1. (trang 8 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Read the first part of the text about Beethoven and fill each gap with a word from the box. (Đọc phần đầu tiên của văn bản về Beethoven và điền vào mỗi khoảng trống với một từ từ hộp)

1. distinguished	2. talent	3. performance	4. prodigy
5. greatest	6. innovator	7. compose	8. created

2. (trang 8 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Read the second part of the text and answer the questions. (Đọc phần thứ 2 của văn bản và trả lời các câu hỏi)

Hướng dẫn dịch:

Hướng dẫn dịch

Có ba giai đoạn chính trong sự nghiệp âm nhạc của Beethoven: đầu, giữa và cuối.

Giai đoạn đầu của ông bắt đầu vào năm 1792 khi ông chuyển đến Vienna, Áo. Beethoven nhanh chóng làm nên tên tuổi một nghệ sĩ piano. Những sáng tác của ông trong giai đoạn này chủ yếu dành cho nhạc cụ chính của ông, đàn piano và thường là nhạc cổ điển tự nhiên. Tuy vậy, khả năng nghe của Beethoven ngày càng tệ hơn trong giai đoạn này, và ông cố gắng giấu đi sự thật này.

Năm 1800, Beethoven chuyển từ nhạc cổ điển của thế kỉ trước sang một dòng nhạc lãng mạn, sang trọng hơn. Sự bay bổng của ông bắt đầu đi xa hơn với đàn piano.

Giai đoạn giữa được tin là giai đoạn vĩ đại và năng suất nhất của Beethoven. Trong chưa đầy một thập kỉ, ông đã sáng tác rất nhiều tác phẩm kinh điển ở mọi thể loại.

Beethoven ngừng làm nhạc trưởng và biểu diễn trước công chúng, nhưng vẫn tiếp tục sáng tác – nhiều trong số các tác phẩm nổi tiếng của ông được sản xuất vào thời điểm này. Đến năm 1815, ông gần như đã điếc hoàn toàn và cư xử cũng thô lỗ hơn. Năm 1827, ông chết sau một thời gian dài mắc bệnh. Gần 20,000 người xếp hàng trên những con phố ở Vienna để bày tỏ lòng kính trọng với nhạc sĩ đã thay đổi nền âm nhạc của Tây Âu.

1. The early period in Beethoven's music career began in 1792. Giai đoạn đầu trong sự nghiệp âm nhạc của Beethoven đã bắt đầu vào năm 1792.
2. He composed classical music mainly for his main instrument, the piano. Ông sáng tác nhạc cổ điển chủ yếu cho nhạc cụ chính của ông, piano.
3. He was at the peak of his career in the middle period.
4. He started composing more expressive or romantic music in this period. Ông ở đỉnh cao của sự nghiệp của mình trong giai đoạn giữa.
5. He started losing his musical creativity because of his health problems and mental state. Ông bắt đầu mất đi sự sáng tạo âm nhạc của mình vì những vấn đề sức khỏe và trạng thái tinh thần.
6. No, he continued to compose music even though he stopped conducting and performing in public. Không, ông vẫn tiếp tục sáng tác nhạc ngay cả khi ông ngừng chỉ đạo và biểu diễn trước công chúng

7. A talented pianist; countless masterpieces; his most admired works; the composer who had changed the music scene of Western Europe. Một nghệ sĩ dương cầm tài năng; vô số kiệt tác; tác phẩm được ngưỡng mộ nhất của ông; nhà soạn nhạc người đã thay đổi nền âm nhạc của Tây Âu.

3. (trang 9 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Find the words or phrases from the two sections of the text which mean the following: (Tìm các từ hoặc cụm từ từ hai phần của văn bản mà có nghĩa như sau:)

1. prodigy	2. vocal	3. deteriorate	4. productive
5. countless	6. masterpieces	7. genre	

Unit 1: Speaking (trang 10)

1. (trang 10 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Choose one historical figure below and complete the note cards for a talk about him. (Chọn một nhân vật lịch sử dưới đây và hoàn thành các thẻ ghi chú cho một cuộc nói chuyện về ông)

Gợi ý

Good morning teacher and friends, today I will talk about a famous historical figure. He is Chu Van An.

These are some facts about him. As you may know, he was an outstanding teacher and intellectual in Viet Nam. He was born in 1292. He passed his doctoral examination. He was in charge of Quoc Tu Giam – the first university of Viet Nam. He was responsible for teaching the crown prince who later became the King Tran Hien Tong. However, thereafter, he resigned and returned to his home village when the King Tran Du Tong refused his request of beheading eight mandarins who were accused of corruption.

When visiting him, high-ranking mandarins who used to be his students still observed high etiquette and showed respect for him.

Chu Van An is well respected due to his high moral standards and excellence in teaching. He was also a distinguished man who did not seek fame or wealth.

2. (trang 10 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Work in groups. Use the note cards to present your talk to your group members. (Làm việc nhóm. Sử dụng các thẻ ghi chú để trình bày bài nói của bạn trước thành viên trong nhóm)

Unit 1: Writing (trang 11)

1. (trang 11 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Write complete sentences about Edward, an Australian lawyer. Use the words or phrases below, making changes to the word form, if necessary. (Viết câu hoàn chỉnh về Edward, một luật sư người Úc. Sử dụng các từ hoặc cụm từ dưới đây, thay đổi hình thức từ ngữ nếu cần thiết)

1. Five years ago, when Edward was 35 years old, he was diagnosed with diabetes.
2. He loved sport and didn't want to give it up because of illness.
3. He made his first attempt to engage in sporting activities four years ago with the support of his family.
4. He did the Black Mountain hike with his friends, but had to check his blood glucose levels every four hours.
5. The following year, he took part in the Melbourne Sunset Run to raise funds for an orphanage.
6. His dream is to climb Mt Everest next year, so he made a fitness plan.
7. He has to run twenty kilometers along the beach every day to keep fit and healthy.
8. This is his motto: You should live your life to the fullest, no matter what challenges you face.

2. (trang 11 SBT Tiếng Anh 12 mới)

Imagine that you are Edward. Use the ideas in I to write your life story of 180-250 words. You can add further details to make your story more interesting. (Hãy tưởng tượng rằng bạn là Edward. Sử dụng ý tưởng trong 1 để viết câu chuyện cuộc sống của bạn trong 180-250 từ. Bạn có thể thêm thông tin chi tiết để làm cho câu chuyện của bạn thú vị hơn)

Gợi ý

Five years ago, when I was 35 years old, I was diagnosed with diabetes. I was completely shocked and could not accept the truth. However, I love sport and did not want to give it up because of illness.

I made my first attempt to engage in sporting activities four years ago with the support of my family.

I did the Black Mountain hike with my friends, but I had to check my blood glucose levels every four hours. The following year, I took part in the Melbourne Sunset Run to raise funds for an orphanage.

My dream is to climb Mt Everest next year, so I made a fitness plan. I have to run twenty kilometers along the beach every day to keep fit and healthy. I hope to be strong enough to make my dream come true.

I've told my own story hoping to encourage other people like me to try something challenging. Don't allow illness to get in your way to success. You should live your life to the fullest, no matter what challenges you face. This is my motto.